

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1971, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Lý Thị S; vợ: Ngô Thị V (đã ly thân); con: Có 01 con sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự năm 2017 áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc chưa hết thời hiệu; nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giam tại Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/5/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Bà Lương Thị V, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nông Thanh T, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lý Thị S, sinh năm 1937, có mặt.

2. Chị Lương Ánh T, sinh năm 2004, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 28/5/2020 Lương Văn L đi bộ đến nhà mẹ đẻ là bà Lý Thị S, thì thấy bà S đang ở trong nhà và có bà Lương Thị V (là chị gái của L) cùng Lương Ánh T đang nhặt rau bí, sau đó Lương Văn L hỏi xin tiền bà Lý Thị S nhưng bà S không cho, rồi L ngồi xuống ghế uống nước và nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ của bà V để ở trên ghế, Lương Văn L nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng bà S, bà V, cháu T không để ý L lấy trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó L mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được bán cho Nông Thanh T lấy 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐGTS ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận; giá trị chiếc điện thoại OPPO A1K màu đỏ của bà V do Lương Văn L lấy trộm có giá trị là 2.400.000 đồng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTĐ ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn L phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Bị hại bà Lương Thị V trình bày: Tài sản bị mất trộm Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà V, tại phiên tòa bà V không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nông Thanh T yêu cầu bị cáo Lương Văn L trả cho ông T số tiền 500.000 đồng mà ông mua chiếc điện thoại với bị cáo. Ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo L nhất trí, thỏa thuận trả cho ông T 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Về hình phạt bổ sung,

do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã được trả cho bị hại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn L phải trả cho ông Nông Thanh T số tiền 500.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lương Văn L là đối tượng nghiện ma túy năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy bị cáo Lương Văn L chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương bị cáo tiếp tục sử dụng chất ma túy và trộm cắp vật. Đến năm 2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định đưa Lương Văn L vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, sau khi chấp hành xong về địa phương bị cáo lại tiếp tục trộm cắp vật chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, lại một lần nữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T lập hồ sơ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, Công an huyện T đề nghị Tòa án nhân dân huyện T quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đến ngày 02/11/2019 bị cáo Long hết thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trở về địa phương. Đến ngày 28/5/2020 bị cáo Lương Văn L lợi dụng sơ hở của bà Lương Thị V trong việc quản lý tài sản, Lương Văn L đã lén lút, trộm cắp chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ của bà V mang đi bán. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐGTS ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận;

giá trị chiếc điện thoại OPPO A1K màu đỏ của bà V do Lương Văn L lấy trộm có giá trị là 2.400.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ lợi ích sử dụng ma túy và tiêu sài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, bị cáo đã bị xét xử 01 lần về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy đã được xóa án tích; 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (*hiện còn 01 tiền sự chưa được xóa*). Sau khi cải tạo xong về địa phương không tu chí làm ăn lao động lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ đánh giá trên cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Ngày 30/6/2020 Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trảng Định đã trả chiếc điện thoại OPPO A1K cho bà Lương Thị V, bà Lương Thị V không có đề nghị gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Nông Thanh T yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng mà ông T bỏ ra mua chiếc điện thoại với bị cáo Lương Văn L, được bị cáo Lương Văn L nhất trí thỏa thuận trả lại số tiền 500.000 đồng cho ông T, ngoài ra ông T không yêu cầu và đề nghị bồi thường gì thêm. Xét yêu cầu bồi thường của ông Nông Thanh T là có cơ sở, thực tế khi mua điện thoại với bị cáo L ông Nông Thanh T không biết chiếc điện thoại do bị cáo L phạm tội mà có. Do đó yêu cầu của ông Nông Thanh T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lương Văn L bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự theo quy định.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự; căn cứ điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn L phải trả cho ông Nông Thanh T 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền

